

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14/7/2020  
Về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu***

***Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Tấn Đầu***

***2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba***

***Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Bà Cao Thị Nhung – Kiểm sát viên.***

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2020/TLST- HNGĐ, ngày 23/4/2020, về: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Nh, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

*(bà Xuân và ông Nhân có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày: Bà X và ông Nguyễn Hữu Nh tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cửa Dương ngày 20/11/2002. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Ông Nh thường xuyên ăn nhậu say sưa

chửi mắng bà X và cả mẹ ruột của bà X, đồng thời còn cầm dao hăm dọa tính mạng của bà X và mẹ của bà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được bà X yêu cầu được ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1994 và Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1997, hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu Nh trình bày: Về quan hệ hôn nhân, tài sản, công nợ chung và con chung, vợ Lê Thị X trình bày là đúng, ông Nh không có ý kiến gì.

Về nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn và bà X xin ly hôn do: Do mẹ vợ và vợ là bà X nhiều lần xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm đảng viên của ông Nh lên ông Nh bức xúc không kiềm chế được mới cầm dao rượt đuổi bà X và mẹ của bà X nhưng mục đích chỉ hù dọa. Việc làm này ông Nh xác định là sai nhưng do quá bức xúc mới xảy ra có sự như vậy. Ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra cự cãi nhưng chưa tới mức xảy ra xô xát đánh nhau. Nay bà X yêu cầu ly hôn ông Nh, ông không đồng ý ly hôn vì hiện nay vợ chồng cũng đã nhiều tuổi, con cái đã trưởng thành và vợ chồng đã có xui gia. Trong trường hợp bà X cương quyết ly hôn ông Nh vẫn không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Thống nhất ý kiến bà X đưa ra.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có ý kiến và không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân, Thẩm phán đã giải thích việc thay thế Hội thẩm dự khuyết các đương sự thống nhất và đồng ý tiếp tục xét xử.

Xét yêu cầu của ly hôn của bà Lê Thị X thấy có cơ sở chấp nhận, vì hôn nhân giữa bà X và ông Nh đến với nhau trên cơ tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản chung: Bà X và ông Nh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

Về công nợ chung: Bà X và ông Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị X và Nguyễn Hữu Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 20/11/2002 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ nhiều năm nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không ai nhường nhịn ai. Tại phiên tòa bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng gia đình thật sự trầm trọng nên giữ nguyên ý kiến ly hôn với ông Nh. Ông Nh không đồng ý ly hôn lý do mong muốn bà Xuân cho một cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ gia đình.

Xét yêu cầu của bà X, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, bởi lẽ hôn nhân giữa bà X và ông Nh thật sự trầm trọng thể hiện việc vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, trong quan hệ vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, ông Nh thường xuyên ăn nhậu say sấn cầm dao rượt đuổi hành hung bà X và mẹ ruột bà X nhiều lần, tại phiên tòa ông Nh thừa nhận việc này. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X về việc xin ly hôn với ông Nh.

[2] Về con chung: Hai người con chung Nguyễn Thị Xuân L và Nguyễn Hữu Ngh đã trưởng thành (trên 18 tuổi), Hội đồng xét xử miễn xét

[3] Về tài sản chung: Bà X và ông Nh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về công nợ chung: Bà X và ông Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị X được ly hôn ông Nguyễn Hữu Nh.
2. Về con chung: Hai người con chung Nguyễn Thị Xuân L và Nguyễn Hữu Ngh đã trưởng thành (trên 18 tuổi), Hội đồng xét xử miễn xét.
3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Hữu Nh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.
- Về công nợ chung: Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Hữu Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.
4. Về án phí: Bà Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002650 ngày 22/4/2020, bà X không phải nộp thêm.

Ông Nguyễn Hữu Nh không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Kiên Giang;
  - VKS huyện Phú Quốc;
  - THA huyện Phú Quốc;
  - UBND xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc
- Tỉnh Kiên Giang
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Triệu**